

**PHỤ LỤC III**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn dự phòng ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025	Chủ đầu tư
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1.271.247</b>	<b>1.074.211</b>	<b>685.000</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020</b>				<b>498.722</b>	<b>395.247</b>	<b>115.000</b>	
<b>I</b>	<b>Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ</b>				<b>498.722</b>	<b>395.247</b>	<b>115.000</b>	
<i>a</i>	<i>Bố trí cho các dự án, công trình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai</i>				<b>380.247</b>	<b>380.247</b>	<b>100.000</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng kè chống xói lở bờ biển đoạn từ Kênh Năm đến Kênh Chùm Gọng, huyện Ngọc Hiển	7846177	2020 - 2022	1089/QĐ-UBND ngày 17/6/2020	295.109	295.109	20.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Khản cấp khắc phục sạt lở đoạn Hương Mai +7.900m hướng về Tiểu Dừa	7858717	2020 - 2021	2066/QĐ-SNN ngày 22/12/2020	7.522	7.522	6.736	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Khản cấp khắc phục sạt lở đoạn Nam, Bắc Kênh Mới; Đoạn từ Đá Bạc +2000m hướng về Sào Lưới	7858715	2020 - 2021	1657/QĐ-SNN ngày 24/11/2020	7.726	7.726	6.966	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Ba Tĩnh đến T25, thuộc huyện Trần Văn Thời	7858716	2020 - 2021	222/QĐ-SNN ngày 05/3/2021	13.366	13.366	12.044	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Kênh Mới đến Đá Bạc	7891017	2020 - 2021	218/QĐ-SNN ngày 03/3/2021	2.289	2.289	2.060	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Đá Bạc đến Sào Lưới	7890887	2020 - 2021	219/QĐ-SNN ngày 03/3/2021; 708/QĐ-SNN ngày 20/5/2021	2.896	2.896	2.606	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn Bắc Sào Lưới hướng về Ba Tĩnh	7891018	2020 - 2021	223/QĐ-SNN ngày 05/3/2021	3.007	3.007	2.707	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn Bắc, Nam Vàm Khánh Hội	7890888	2020 - 2021	224/QĐ-SNN ngày 05/3/2021	14.738	14.738	13.287	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Khản cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Giồng Cát đến Tiểu Dừa	7898261	2021 - 2022	1390/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	33.594	33.594	33.594	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<i>b</i>	<i>Các công trình bố trí dân cư vùng thiên tai</i>				<b>118.475</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây huyện Trần Văn Thời (điểm dân cư vàm kênh sào lưới)	7006177	2020 - 2024	1340/QĐ-UBND ngày 06/8/2009; 1540/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	103.571	10.000	10.000	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2	Dự án sắp xếp dân cư khu vực sạt lở ven biển đông giai đoạn 2 (khu dân cư Chợ Thù, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển)	7906614	2021 - 2023	166/QĐ-SXD ngày 17/9/2021	14.904	5.000	5.000	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
<b>B</b>	<b>VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022</b>				<b>73.964</b>	<b>73.964</b>	<b>70.000</b>	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn dự phòng ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025	Chủ đầu tư
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		
1	Công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Kênh Mới + 550m hướng về Kênh Tư	8000158	2022 - 2023	1914/QĐ-SNN ngày 28/9/2022	5.534	5.534	4.977	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ Cống Kênh Mới + 400m hướng về Đá Bạc	8000157	2022 - 2023	1915/QĐ-SNN ngày 28/9/2022	14.955	14.955	13.795	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây đoạn từ bờ Bắc Cống Đá Bạc hướng về Cống Sào Lưới	8000156	2022 - 2023	1916/QĐ-SNN ngày 28/9/2022	4.083	4.083	3.670	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở kè lát mái bờ Vàm Đá Bạc (Khu di tích Hòn Đá Bạc)	8000155	2022 - 2023	1917/QĐ-SNN ngày 28/9/2022	6.572	6.572	6.227	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công trình khẩn cấp khắc phục sửa chữa, nâng cấp kè ly tâm Vàm cống Kênh Mới và Vàm Tiểu Dừa	8000154	2022 - 2023	1918/QĐ-SNN ngày 28/9/2022	8.996	8.996	8.222	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng cứng hóa mái đê phía biển tuyến đê biển Tây đoạn từ Tiểu Dừa về Hương Mai	8025788	2023	610/QĐ-SNN ngày 14/4/2023	12.000	12.000	11.779	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Dự án đầu tư xây dựng cứng hóa mái đê phía biển tuyến đê biển Tây đoạn từ Khánh Hội đến T25	8025869	2023	611/QĐ-SNN ngày 14/4/2023	13.400	13.400	13.092	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Dự án đầu tư xây dựng cứng hóa mái đê phía biển tuyến đê biển Tây đoạn từ Ba Tĩnh đến Đá Bạc	8025796	2023	612/QĐ-SNN ngày 14/4/2023	7.224	7.224	7.038	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Công trình nâng cấp, sửa chữa kè ly tâm bờ Nam vàm Đá Bạc		2023	1533/QĐ-SNN ngày 13/11/2023	1.200	1.200	1.200	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>C</b>	<b>VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023</b>				<b>698.561</b>	<b>605.000</b>	<b>500.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>				<b>598.561</b>	<b>525.000</b>	<b>420.000</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng kè chống xói lở cửa biển Hóc Năng, huyện Ngọc Hiển	7846176	2020 - 2024	1095/QĐ-UBND ngày 17/6/2020; 1635/QĐ-UBND ngày 17/9/2023	303.452	235.000	170.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án đầu tư xây dựng kè chống xói lở bờ biển đoạn từ Kênh Năm đến Kênh Chùm Gọng, huyện Ngọc Hiển	7846177	2020 - 2024	1089/QĐ-UBND ngày 17/6/2020; 1634/QĐ-UBND ngày 17/9/2023	295.109	290.000	250.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>				<b>100.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	
1	Dự án đầu tư kè phòng, chống sạt lở bờ biển Đông tại khu vực đặc biệt xung yếu: Khu vực cửa biển tại ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi (đoạn L3)	8047356	2023 - 2024	1636/QĐ-UBND ngày 17/9/2023; 436/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	100.000	80.000	80.000	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn